

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày 26/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Ông Trần Văn Ngọc.

Bà Trần Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Huyền Thương, là Thẩm tra viên của Tòa án Nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Trang, là Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án Nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969, tại huyện L, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn P, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị G (đều đã chết); vợ là Đỗ Thị H, có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 20 đến ngày 28 cùng tháng 12 năm 2021; có mặt.

2. Bùi Như H, sinh năm 1973, tại huyện L, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn P, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Như T và bà Trần Thị H (đã chết); vợ là Trần Thị A, có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 20 đến ngày 24 cùng tháng 12 năm 2021; có mặt.

3. Bùi Lê B, sinh năm 1985, tại huyện L, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Trung T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ là Trần Thị H, có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 20 đến ngày 24 cùng tháng 12 năm 2021; có mặt.

4. Nguyễn Văn T, sinh ngày 16 tháng 3 năm 1984, tại huyện L, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: ngõ X đường Y, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị T; vợ là Trương Thị L, có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 20 đến ngày 28 cùng tháng 12 năm 2021; có mặt.

5. Bùi Công C, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1983, tại huyện L, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn P, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Như H và bà Phan Thị L; vợ là Phan Thị T, có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 20 đến ngày 28 cùng tháng 12 năm 2021; có mặt.

6. Nguyễn Văn C, sinh năm 1978, tại huyện L, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Bùi Thị Y; vợ là Nguyễn Thị V, có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 20 đến ngày 24 cùng tháng 12 năm 2021; có mặt.

7. Trần Trọng K, sinh năm 1957, tại huyện L, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn P, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng Q (đã chết) và bà Trần Thị M; vợ là Trần Thị T, có 04 con, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 20 đến ngày 24 cùng tháng 12 năm 2021; có mặt.

8. Nguyễn Văn P, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1984, tại huyện L, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Dương Thị B; vợ là Bùi Thị B, có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 20 đến ngày 28 cùng tháng 12 năm 2021; có mặt.

9. Phạm Trung D, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1982, tại huyện L, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn P, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình V và bà Trần Thị H; vợ là Phạm Thị G, có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 20 đến ngày 24 cùng tháng 12 năm 2021; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Trọng Đ; vắng mặt.
2. Ông Đỗ Ngọc P; vắng mặt.
3. Ông Nguyễn Văn M; vắng mặt.
4. Bà Đỗ Thị H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19 tháng 12 năm 2021, các bị cáo Bùi Lê B, Bùi Như H, Trần Trọng K, Nguyễn Văn T đến nhà của bị cáo Nguyễn Văn Q ở thôn P, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định mục đích để xem bóng đá nhưng bị cáo Q không có nhà. Tại đây, bị cáo H đã lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở khu vực gầm kệ tivi ở gian phòng khách nhà của bị cáo Q đem ra thăm vãi màu vàng được trải sẵn để đánh lốc ăn tiền, với mức cược 2.000 đồng trên 01 lá cùng với các bị cáo B, T, K. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Nguyễn Văn Q đi về nhà thì các bị cáo Bùi Công C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P cũng đến nhà bị cáo Q để xem bóng đá. Lúc này, do có đông người nên các bị cáo Q, H, B, T, C, C, K và P đã cùng thống nhất rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền nên các bị cáo H, B, T, K nghỉ đánh lốc chuyển sang hình thức đánh liêng. Đến khoảng 22 giờ thì bị cáo Phạm Trung D đến nhà bị cáo Q và tham gia đánh liêng cùng 08 bị cáo trên. Các bị cáo tham gia đánh liêng đến 23 giờ 25 phút thì bị tổ công tác của Công an huyện Mỹ Lộc đã bắt quả tang, thu giữ tại chỗ các bị cáo ngồi đánh bạc số tiền 6.150.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài màu xanh đã cũ.

Kiểm tra và thu giữ đồ vật, tài sản của các bị cáo như sau:

Bùi Lê B: 01 chiếc ví giả da màu đen, bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Bùi Lê B và số tiền 2.006.000 đồng. Nguyễn Văn C: 01 chiếc ví giả da màu nâu, bên trong có số tiền 500.000 đồng, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn C, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc. Trần Trọng K: số tiền

5.600.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen. Nguyễn Văn P: số tiền 825.000 đồng. Bùi Như H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen. Nguyễn Văn T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T. Bùi Công C: 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Bùi Công C, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 màu xanh. Phạm Trung D: 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Phạm Trung D, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F2 màu xanh.

Thu giữ tại sân nhà bị cáo Nguyễn Văn Q: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát 18B2-396.62, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Detech Taiwan màu nâu biển kiểm soát 18S3-8645, 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu đỏ đen biển kiểm soát 18H2-6601, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ biển kiểm soát 18B2-337.20, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen biển kiểm soát 18B1-409.41, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Login màu nâu biển kiểm soát 18Z8-8452.

Cách thức đánh liêng và tỷ lệ thắng thua quy định như sau: Các bị cáo dùng bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài. Khi bắt đầu chơi, chia cho mỗi người chơi 01 lá bài theo thứ tự từ trái qua phải, ai có lá bài to nhất thì sẽ được chia ván đầu tiên. Trước mỗi ván, các đối tượng đặt cửa (gọi là “*đóng gà*”) mỗi ván 10.000 đồng, người thắng ván trước chia cho mỗi người chơi 03 lá bài, sau đó từ người chia bài theo chiều kim đồng hồ ai xuôi theo thì bỏ ra 10.000 đồng hoặc cược thêm tiền nhưng không quá 50.000 đồng. Người xuôi tiếp theo bỏ ra số tiền ít nhất bằng người xuôi trước (mức cao nhất là 50.000 đồng). Còn bỏ không xuôi theo thì úp bài và thua số tiền đã theo ván đó. Nếu còn lại 02 người trở lên xuôi bài như nhau thì những người này lật so bài. Thứ tự độ bài theo thứ tự như sau: sấp, liêng, hình và cộng điểm. Cụ thể: 03 lá bài giống nhau gọi là sấp, sấp to nhất là 03 lá bài A và nhỏ nhất là 03 lá bài 2. Tiếp đến, 03 lá bài liền nhau gọi là liêng, liêng to nhất là (Q, K, A) và nhỏ nhất là (A, 2, 3). Sau đó, 03 lá bài đều là hình đầu người gọi là hình, ví dụ (J, J, Q); cuối cùng là cộng điểm 03 lá bài lại, A tính là 1 điểm, các lá bài từ 2 đến 9 với số điểm tương ứng, các lá bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm; 9 điểm là to nhất, 10 điểm là nhỏ nhất. Nếu bằng liêng, cùng hình thì độ chất theo thứ tự Cơ, Rô, Nhép, Bích của lá bài to nhất. Người nào có bài to nhất là thắng và được toàn bộ số tiền cược của những người chơi đã bỏ vào ván đó.

Khi bắt đầu chơi, bị cáo Q có khoảng 500.000 đồng, bị cáo H có khoảng 200.000 đồng và vay của bị cáo P 500.000 đồng, bị cáo B có khoảng 2.900.000 đồng, bị cáo T có khoảng 1.630.000 đồng, bị cáo C có khoảng 1.500.000 đồng, bị cáo C có khoảng 800.000 đồng, đều sử dụng vào mục đích đánh bạc; bị cáo Kim có khoảng 700.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, số tiền còn lại 5.600.000 đồng không dùng vào

mục đích đánh bạc; bị cáo P có khoảng 500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, số tiền 825.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc; bị cáo Dũng có khoảng 430.000 đồng. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau: 6.150.000 đồng thu giữ trên chiếu, dùng vào việc đánh bạc là 2.506.000 đồng (trong đó: bị cáo B có 2.006.000 đồng, bị cáo C có 500.000 đồng). Như vậy, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền là 8.656.000 đồng (tám triệu sáu trăm năm sáu nghìn đồng).

Đối với 03 người là Nguyễn Trọng Đ, Đỗ Ngọc P, Nguyễn Văn M có mặt tại thời điểm bị bắt quả tang, quá trình điều tra làm rõ 03 người này chỉ ngồi xem bóng đá, không tham gia chơi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc không đặt ra vấn đề xử lý hình sự.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc xác định các đồ vật, tài sản đã thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc và là tài sản hợp pháp của các bị cáo nên đã trả lại cho:

Bùi Như H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen biển kiểm soát 18B1-409.41. Bùi Lê B: 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Bùi Lê B, 01 xe mô tô nhãn hiệu Lexim biển kiểm soát 18Z8-8452. Nguyễn Văn C: 01 ví giả da màu nâu, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBalde màu đen biển kiểm soát 18B2-396.62. Trần Trọng K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen. Nguyễn Văn P: 01 xe mô tô nhãn hiệu Detech Taiwan màu nâu biển kiểm soát 18S3-8645. Bùi Như H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen. Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T, 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ biển kiểm soát 18B1-337.20. Bùi Công C: 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Bùi Công C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 màu xanh. Phạm Trung D: 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Phạm Trung D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F2 màu xanh, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 18H2-6601.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-ML ngày 18 tháng 3 năm 2022, Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Như H, Bùi Lê B, Nguyễn Văn T, Bùi Công C, Nguyễn Văn C, Trần Trọng K, Nguyễn Văn P, Phạm Trung D về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường ít nghiêm trọng

quy định tại các điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Như H, Bùi Lê B, Nguyễn Văn T, Bùi Công C, Nguyễn Văn C, Trần Trọng K, Nguyễn Văn P, Phạm Trung D về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Lê B và Bùi Công C) xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù; các bị cáo Bùi Như H, Bùi Lê B, Nguyễn Văn T, Bùi Công C từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Trọng K và Phạm Trung D) xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Trọng K, Nguyễn Văn P, Phạm Trung D từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.656.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 lá bài màu xanh và 01 tấm thảm vải màu vàng. Trả lại cho bị cáo Trần Trọng K số tiền 5.600.000 đồng, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P số tiền 825.000 đồng. Về án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng là đều nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai của người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 23 giờ 25 phút, ngày 19 tháng 12 năm 2021, tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn Q ở thôn P, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định. Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Như H, Bùi Lê B, Nguyễn Văn T, Bùi Công C, Nguyễn Văn C, Trần Trọng K, Nguyễn Văn P, Phạm Trung D đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 8.656.000 đồng. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Mỹ Lộc là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Pháp luật nước ta nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào, hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với tiền là 8.656.000 đồng đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, hành vi đánh bạc của các bị cáo cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tệ nạn cờ bạc trong xã hội đang diễn ra phức tạp, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét về tính chất và mức độ tham gia của các bị cáo trong việc đánh bạc:

Bị cáo Nguyễn Văn Q là chủ nhà đã có hành vi tạo điều kiện về địa điểm cho việc đánh bạc, bản thân bị cáo Q tham gia trực tiếp vào việc đánh bạc nên giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo Bùi Như H là người đem bộ bài có sẵn ở nhà bị cáo Q dùng cho việc đánh bạc và bị cáo H có 700.000 đồng dùng để đánh bạc nên bị cáo H giữ vai trò thứ hai. Quá trình đánh bạc, bị cáo Bùi Lê B có số tiền sử dụng đánh bạc nhiều nhất là 2.900.000 đồng nên giữ vai trò thứ ba. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Công C, Nguyễn Văn C, Trần Trọng K, Nguyễn Văn P, Phạm Trung D lần lượt giữ vai trò tiếp theo trong vụ án.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Bùi Lê B có bố là ông Bùi Trung T là thương binh hạng 4/4, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba là người có công với cách mạng. Bị cáo Bùi Công C có bố là ông Bùi Như H được Nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Nhì là người có công với cách mạng. Bị cáo Bùi Trọng K, sinh năm 1957 đến nay 65 tuổi là người cao tuổi. Bị cáo Phạm Trung D có thời gian 02 năm phục vụ trong quân đội. Nên các bị cáo B, C, K và D còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

Từ các lý do trên, nhằm mục đích đấu tranh phòng chống tội phạm, ngăn ngừa tệ nạn cờ bạc trong xã hội, đồng thời giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật thì cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt sẽ xem xét đến các tình tiết là: các bị cáo đều có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo B, C, K và D còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và vị trí, vai trò đồng phạm, đối với các bị cáo giữ vai trò đầu là Nguyễn Văn Q, Bùi Như H, Bùi Lê B, Nguyễn Văn T và Bùi Công C, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được chấp hành án tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của luật hình sự đối với người phạm tội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Trọng K, Nguyễn Văn P và Phạm Trung D lần lượt giữ vai trò còn lại trong vụ án, xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, cho các bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[7] Về việc khấu trừ thu nhập:

Tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự quy định trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước. Nhưng xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Trọng K, Nguyễn Văn P và Phạm Trung D là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên được cho miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện bản thân nhiều có khó khăn, có bị cáo thuộc trường hợp người cao tuổi. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài màu xanh là công cụ phạm tội và 01 tấm thảm vải màu vàng đã qua sử dụng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 8.656.000 đồng là tiền thu được từ việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 5.600.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Trọng K và số tiền 825.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn P, xét thấy không có căn cứ để chứng minh số tiền này sử dụng vào việc đánh bạc. Do vậy, số tiền này là tài sản hợp pháp của bị cáo K và bị cáo P nên được trả lại cho chủ sở hữu.

Các tài sản gồm: 05 căn cước công dân, 04 chiếc ví giả da màu đen, 07 chiếc điện thoại di động, 06 chiếc xe mô tô thu giữ trong quá trình điều tra, đây là những tài sản hợp pháp của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã trả lại cho các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Như H, Bùi Lê B, Nguyễn Văn T, Bùi Công C, Nguyễn Văn C, Trần Trọng K, Nguyễn Văn P, Phạm Trung D phạm tội “đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Lê B và bị cáo Bùi Công C).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo Q bị tạm giữ từ ngày 20 đến ngày 28 cùng tháng 12 năm 2021).

Xử phạt bị cáo Bùi Như H 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo H bị tạm giữ từ ngày 20 đến ngày 24 cùng tháng 12 năm 2021).

Xử phạt bị cáo Bùi Lê B 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo B bị tạm giữ từ ngày 20 đến ngày 24 cùng tháng 12 năm 2021).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo T bị tạm giữ từ ngày 20 đến ngày 28 cùng tháng 12 năm 2021).

Xử phạt bị cáo Bùi Công C 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo C bị tạm giữ từ ngày 20 đến ngày 28 cùng tháng 12 năm 2021).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Như H, Bùi Lê B, Nguyễn Văn T, Bùi Công C cho Ủy ban Nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Như H, Bùi Lê B, Nguyễn Văn T, Bùi Công C vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Nếu các bị cáo vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo quy định tại khoản 1 Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự; và trong thời gian thử thách, các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều

58 của Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Trọng K và bị cáo Phạm Trung D).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 05 ngày tạm giữ, bị cáo C còn phải chấp hành 14 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng K 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 05 ngày tạm giữ, bị cáo K còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo P còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 05 ngày tạm giữ, bị cáo D còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Trọng K, Nguyễn Văn P, Phạm Trung D cho Ủy ban Nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban Nhân dân xã M nhận được quyết định thi hành án và bản án hình sự. Trong trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Trọng K, Nguyễn Văn P, Phạm Trung D vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Trọng K, Nguyễn Văn P, Phạm Trung D không có việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Về việc khấu trừ thu nhập: Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Trọng K, Nguyễn Văn P, Phạm Trung D.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Như H, Bùi Lê B, Nguyễn Văn T, Bùi Công C, Nguyễn Văn C, Trần Trọng K, Nguyễn Văn P, Phạm Trung D.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 8.656.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 lá bài màu xanh và 01 tấm thảm vải màu vàng có đặc điểm

theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa Công an huyện Mỹ Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc.

Trả lại cho bị cáo Trần Trọng K số tiền 5.600.000 đồng, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P số tiền 825.000 đồng.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Như H, Bùi Lê B, Nguyễn Văn T, Bùi Công C, Nguyễn Văn C, Trần Trọng K, Nguyễn Văn P, Phạm Trung D mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện Kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc và tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Ủy ban ND xã M, huyện L;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường